TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 596/2023/HS-PT
Ngày 14 tháng 8 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Anh Tài;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Phan Nam;

Bà Đặng Thị Thơm.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Ngô Cảnh Duy, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Ngọc, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 14 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh H, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 620/2023/TLPT-HS ngày 12 tháng 6 năm 2023, đối với bị cáo Nguyễn Bảo Minh H, do có kháng cáo của bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2023/HS-ST ngày 28/4/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh H.

**** Bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo:***

Nguyễn Bảo Minh H; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày 23/10/1990; nơi cư trú: Tổ 1, phường H, thành phố H, tỉnh H; trình độ học vấn: lớp 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Viết P và bà Phan Thị Hoài H; vợ là Đinh Thị Thương T (đã ly hôn) và có 02 con (con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2020); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 04/01/2016, bị Công an phường Bắc Hà, thành phố H, tỉnh H ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.000.000 đồng về hành vi "Gây rối trật tự công cộng", đã nộp phạt ngày 04/01/2016. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/4/2022 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. Có mặt tại phiên tòa.

**** Người bào chữa cho bị cáo:*** Luật sư Trần Đức Đ – Văn phòng luật sư H, thuộc Đoàn luật sư tỉnh H. Có mặt tại phiên tòa.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có kháng cáo:*** Chị Trần Thị Kiều V, sinh năm 1992 (vợ bị hại Phạm Thế A); địa chỉ: Tòa C1, số nhà 1502, Chung cư Vinhome, phường T, thành phố H, tỉnh H. Có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án có 04 bị hại; 03 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, Tòa không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh H và Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh H, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2020, Nguyễn Bảo Minh H đầu tư làm ăn bị thua lỗ nên phải bán nhà, đất tại tổ 7, phường Hà Huy T, thành phố H, tỉnh H để trả nợ. Tháng 7/2021, H vay tiền của nhiều cá nhân và vay trên các APP điện thoại dẫn đến nợ, mất khả năng thanh toán. Do cần tiền để trả nợ và chi tiêu cá nhân nên trong khoảng thời gian từ tháng 9/2021 đến tháng 4/2022, Nguyễn Bảo Minh H đã có hành vi thuê một người đàn ông tên T (không xác định được thông tin, địa chỉ cụ thể) làm giả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (CNQSDĐ) và Hợp đồng ủy quyền; lừa thuê xe ô tô tự lái đưa đi cầm cố để chiếm đoạt của 04 người bị hại trên địa bàn tỉnh H với tổng số tiền là **1.699.677.000đồng**. Cụ thể như sau:

*1. Hành vi lừa đảo chiếm đoạt số tiền **1.310.000.000đồng** của anh Phạm Thế A (sinh năm 1989, trú tại tòa C1, Chung cư Vinhome, phường T, thành phố H, tỉnh H).*

Nguyễn Bảo Minh H và anh Phạm Thế A có mối quan hệ bạn bè quen biết. Khoảng tháng 3/2020, H vay của anh Phạm Thế A số tiền hơn 1.000.000.000 đồng, lãi suất 1.500 đồng đến 2.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày. Thời điểm này, H nói với anh Phạm Thế A "Giờ muốn vay tiếp thì anh cũng không cho vay hay là em cầm bìa đất của em lại cho anh, anh cho em vay thêm tiền" nên anh Phạm Thế A đồng ý. Khoảng 10 ngày sau, H đưa giấy CNQSDĐ số CO 068867 mang tên Nguyễn Bảo Minh H và vợ là chị Đinh Thị Thương T (sinh năm 1990, trú tại tổ 1, phường Hà Huy T, thành phố H) giao cho anh Phạm Thế A và nói "Anh cho em vay thêm ít tiền để em làm đảo khế ngân hàng", anh Phạm Thế A nói với H "Anh chỉ có thể cho em vay đến 2.000.000.000 đồng thôi", H đồng ý. Sau đó, Nguyễn Bảo Minh H đã nhiều lần gặp anh Phạm Thế A để vay tiền. Đến tháng 8/2020, H nợ anh Phạm Thế A tổng số tiền 2.300.000.000 đồng, H xin trả trước số tiền 1.100.000.000đồng để lấy giấy CNQSDĐ số CO 068867 về, anh Phạm Thế A đồng ý. Ngày hôm sau, H đi cùng vợ là chị Đinh Thị Thương T đến gặp và đưa cho anh Phạm Thế A số tiền 1.100.000.000 đồng, anh Phạm Thế A giao giấy CNQSDĐ số CO 068867 cho chị Thương. Sau đó, H tiếp tục gặp anh Phạm Thế A để vay tiền, thời điểm này H vẫn trả lãi khoản vay đầy đủ, nên anh Phạm Thế A tin tưởng nhiều lần chuyển khoản, đưa tiền mặt cho H vay tổng số tiền 2.000.000.000 đồng. Ngày 14/8/2020, Nguyễn Bảo Minh H và chị Đinh Thị Thương T chuyển nhượng thửa đất có giấy CNQSDĐ số CO 068867 cho chị Nguyễn Thị H (sinh năm 1972, trú tại phường Hà Huy T, thành phố H) với giá 1.500.000.000đồng.

Khoảng tháng 9/2021, do cần tiền để trả nợ và chi tiêu cá nhân nên Nguyễn Bảo Minh H nảy sinh ý định làm giấy CNQSDĐ số CO 068867 và Hợp đồng ủy quyền giả đưa cho anh Phạm Thế A để lừa vay tiền. Nguyễn Bảo Minh H liên lạc với người đàn ông tên T quen biết trên mạng xã hội (không xác định được thông tin, địa chỉ cụ thể) đặt làm giấy CNQSDĐ và Hợp đồng ủy quyền, H cung cấp thông tin giấy CNQSDĐ số CO 068867 mang tên Nguyễn Bảo Minh H, Đinh Thị Thương T và Hợp đồng ủy quyền, mẫu dấu, chữ ký của Văn phòng Công chứng H để T làm các tài liệu giả cho H, chi phí hết 6.000.000đồng. Sau khi nhận được các tài liệu giả, H giả chữ ký của vợ là chị Đinh Thị Thương T ở mục người ủy quyền và ký tên H ở mục người được ủy quyền để hoàn thiện tài liệu giả. Ngày 17/9/2021, Nguyễn Bảo Minh H đưa giấy CNQSDĐ và Hợp đồng ủy quyền đến giao cho anh Phạm Thế A và nói "Tất cả nằm trong tay anh rồi, giờ vợ chồng em có làm hồ tôm ở Nghi Xuân cần mua máy móc, anh cho em vay thêm ít tiền". Tin tưởng các giấy tờ H giao là thật, tìm hiểu thửa đất H đang ở có giá khoảng 6.000.000.000 đồng nên anh Phạm Thế A đã cho H vay số tiền 1.310.000.000 đồng.

Ngày 09/11/2021, anh Phạm Thế A yêu cầu H viết giấy vay tiền rõ ràng, nên H và anh A thống nhất viết gộp tiền gốc các khoản vay thành 01 tờ. H viết giấy vay đề ngày 13/9/2021 số tiền 4.370.000.000 đồng tiền gốc và 01 giấy vay đề ngày 09/11/2021 số tiền 250.000.000 đồng là tổng các khoản tiền lãi H chưa trả. H cam kết ngày 13 hàng tháng trả tiền lãi 1.200 đồng/1.000.000 đồng/ngày đối với khoản vay 4.370.000.000 đồng và 20.000.0000 đồng/tháng của khoản 250.000.000 đồng. Sau đó, H không thực hiện việc trả tiền theo cam kết nên ngày 13/4/2022 anh Phạm Thế A mang giấy CNQSDĐ và Hợp đồng ủy quyền đến Văn phòng công chứng Hồng Lam (tại số 160 đường Lê Duẩn, thành phố H) thì biết được giấy CNQSDĐ và Hợp đồng ủy quyền có màu sắc khác, nghi giả nên anh Phạm Thế A đã trình báo Cơ quan CSĐT Công an tỉnh H.

Như vậy, Nguyễn Bảo Minh H đã có hành vi làm giả, sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức để lừa đảo chiếm đoạt của anh Phạm Thế A số tiền **1.310.000.000 đồng** để trả nợ và chi tiêu cá nhân. Hiện anh Phạm Thế A yêu cầu Nguyễn Bảo Minh H bồi thường và trả nợ số tiền 4.570.000.000 đồng (gồm 1.310.000.000 đồng tiền chiếm đoạt, 3.060.000.000đồng tiền nợ gốc và 200.000.000 đồng tiền lãi)

*2. Hành vi lừa đảo chiếm đoạt số tiền **70.000.000đồng** của anh Nguyễn Hữu V (sinh năm 1991, trú tại xóm T, xã C, huyện C, tỉnh H)*

Nguyễn Bảo Minh H và anh Nguyễn Hữu V có mối quan hệ bạn bè, quen biết. Khoảng đầu tháng 11/2021, H hỏi vay anh V số tiền 100.000.000đồng, lãi suất 800đồng/1.000.000đồng/ngày để lo việc gia đình, anh V đồng ý và cho H vay 100.000.000đồng. Khoảng 02 ngày sau, H gọi điện cho anh V nói "Có ai mượn cho tao 70.000.000đồng, một tuần sau trả 170.000.000 đồng", anh V đồng

ý cho H vay 70.000.000đồng. Khoảng 10 ngày sau, H trả cho anh V 70.000.000đồng, còn 100.000.000đồng H nói để xong việc gia đình sẽ trả. Sau đó, anh V nhiều lần yêu cầu trả lại tiền nhưng H không trả. Do cần tiền trả nợ và chi tiêu cá nhân nên Nguyễn Bảo Minh H nảy sinh ý định thuê người đàn ông tên Tùng quen biết trên mạng xã hội (không xác định được thông tin, địa chỉ cụ thể) đặt làm giấy CNQSDĐ giả đưa cho anh V để lừa vay tiền. H cung cấp thông tin giấy CNQSDĐ số CO 066777 mang tên Nguyễn Bảo Minh H, Đinh Thị Thương T để Tùng làm giấy CNQSDĐ giả. Ngày 29/11/2021, sau khi nhận giấy CNQSDĐ giả từ người đàn ông tên Tùng, H gọi điện thoại cho anh V hỏi "70.000.000 đồng đã làm gì chưa?", anh V nói "Đang chờ sơn nhà", H nói "Cho tao mượn một tuần trả, nếu không tin tưởng thì cho anh V cầm bìa đất nhà của H", anh V tin tưởng nên đồng ý. Sau đó, H đến nhà giao cho anh V 01 giấy CNQSDĐ số CO 066777 và lấy 70.000.000 đồng. Đến ngày 30/4/2022 anh V biết được Nguyễn Bảo Minh H đã làm, sử dụng giấy CNQSDĐ giả để lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên đã trình báo Cơ quan CSĐT Công an tỉnh H.

Như vậy, Nguyễn Bảo Minh H đã có hành vi làm giả, sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức để lừa đảo chiếm đoạt của anh Nguyễn Hữu V số tiền **70.000.000 đồng** để trả nợ và chi tiêu cá nhân. Hiện Nguyễn Bảo Minh H đã bồi thường và trả nợ tổng số tiền là 170.000.000đồng (gồm: 70.000.000đồng tiền chiếm đoạt và 100.000.000đồng tiền nợ), anh V không có yêu cầu gì thêm.

*3. Hành vi lừa đảo chiếm đoạt xe ô tô nhãn hiệu Toyota Innova, biển kiểm soát 38A-079.22, trị giá **106.524.000 đồng** của anh Nguyễn Văn H (sinh năm 1967, trú tại tổ 9, phường T, thành phố H, tỉnh H):*

Nguyễn Bảo Minh H và anh Nguyễn Văn H có mối quan hệ quen biết, trước đây H đã thuê xe ô tô tự lái của anh H để đi lại. Do cần tiền trả nợ và chi tiêu cá nhân nên Nguyễn Bảo Minh H nảy sinh ý định lừa thuê xe ô tô tự lái đưa đi cầm cố để lấy tiền trả nợ và chi tiêu cá nhân. Ngày 05/02/2022, Nguyễn Bảo Minh H gọi điện thoại cho anh Nguyễn Văn H đặt vấn đề thuê xe ô tô tự lái để đi lại nên anh H đồng ý. Chiều cùng ngày H đến nhà anh H nhận xe ô tô, biển kiểm soát 38A-079.22, bản sao giấy tờ xe, thống nhất thuê xe giá 15.000.000 đồng/tháng, thời gian thuê 01 tháng, H ký vào hợp đồng thuê xe ô tô. Sau khi nhận xe, H gọi điện thoại cho anh Nguyễn Duy Q (sinh năm 1968, trú tại tổ 4, phường B, thành phố H) nói "Có người bạn cắm xe ô tô, còn thiếu ít tiền, cho H để xe ô tô lại lấy 100.000.000 đồng", trước đây H đã nhiều lần vay tiền của anh Q và trả đúng hạn nên anh Q đồng ý. Sau đó, H điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 38A-079.22 đến nhà anh Q để xe ô tô lại và lấy số tiền 100.000.000đồng. Số tiền có được Nguyễn Bảo Minh H trả nợ và chi tiêu cá nhân. Sau đó, H chậm trả tiền thuê xe ô tô, anh H gọi điện thoại hỏi thì H nói dối "Kế toán bị F0 nên chậm làm thủ tục cho bác" và xin thuê xe ô tô tiếp, anh H đồng ý. Đến ngày 30/4/2022, anh H biết được Nguyễn Bảo Minh H bị khởi tố và bắt tạm giam về

tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" nên đã trình báo Cơ quan CSĐT Công an tỉnh H. Sau khi nhận lại xe ô tô biển kiểm soát 38A-079.22 anh Nguyễn Văn H yêu cầu Nguyễn Bảo Minh H bồi thường số tiền 45.000.000đồng tiền thuê xe 03 tháng.

4. Hành vi lừa đảo chiếm đoạt xe ô tô nhãn hiệu Kia Morning, biển kiểm soát 38A-190.17, trị giá ***213.153.000 đồng*** *của anh Trần Hậu Đ (sinh năm 1989, trú tại tổ 4, phường T, thành phố H, tỉnh H:*

Ngày 01/4/2022, Nguyễn Bảo Minh H tiếp tục nảy sinh ý định lừa thuê xe ô tô tự lái đưa đi cầm cố để lấy tiền trả nợ và chi tiêu cá nhân. H lên mạng xã hội Facebook thấy anh Trần Hậu Đ đăng bài cho thuê xe ô tô tự lái, H gọi điện thoại đặt vấn đề thuê xe ô tô tự lái để đi lại nên anh Đ đồng ý. Sau đó, H đến gặp anh Đ nhận xe ô tô, biển kiểm soát 38A-190.17 và bản sao giấy tờ xe ô tô, thống nhất giá thuê xe 400.000 đồng/ngày, thời gian thuê 04 ngày, H ký vào hợp đồng thuê xe ô tô. Ngày 02/4/2022, H gọi điện thoại cho anh Nguyễn Duy Q nói "Có người cắm xe ô tô, còn thiếu ít tiền cho H để xe ô tô lại lấy 60.000.000 đồng", anh Q đồng ý. Sau đó, H điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 38A-190.17 đến nhà anh Q để xe ô tô lại và lấy số tiền 60.000.000đồng. Số tiền có được Nguyễn Bảo Minh H trả nợ và chi tiêu cá nhân hết. Hết thời hạn 04 ngày, anh Đ gọi điện thoại yêu cầu H trả xe ô tô, H nói thuê xe ô tô thêm ít ngày nữa mặc dù xe đã cầm cố cho anh Q. Anh Đ kiểm tra định vị của xe ô tô biển kiểm soát 38A-190.17 thấy xe không di chuyển nên hỏi thì H nói dối "Đi làm cùng xe với bạn nên gửi xe ô tô ở nhà bạn". Đến ngày 01/5/2022, anh Đ biết Nguyễn Bảo Minh H bị khởi tố và bắt tạm giam về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" nên đã trình báo Cơ quan CSĐT Công an tỉnh H. Sau khi nhận lại xe ô tô biển kiểm soát 38A-190.17, anh Trần Hậu Đ không có yêu cầu gì thêm, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Duy Q yêu cầu Nguyễn Bảo Minh H bồi thường số tiền 110.000.000đồng.

Ngoài ra, Nguyễn Bảo Minh H còn có hành vi đưa giấy CNQSDĐ giả số CK 022467 cho bà Trần Thị H (sinh năm 1960, trú tại tổ 6, phường N, thành phố H, tỉnh H) để làm tin cho khoản vay 1.300.000.000 đồng, cụ thể: Giữa Nguyễn Bảo Minh H và bà Trần Thị H có mối quan hệ quen biết, trước đây H đã nhiều lần vay tiền của bà H và trả đầy đủ. Đầu năm 2020, H vay tiền của bà H và thực hiện việc trả lãi theo cam kết, đến tháng 8/2020 H chậm trả tiền lãi nên bà H yêu cầu H tính toán và chốt số tiền vay là 1.300.000.000 đồng, lãi suất từ 1.000 đồng đến 2.500 đồng/1.000.000 đồng/ngày, bà H yêu cầu H đóng tiền lãi hàng tháng theo quy định. Sau đó, H chậm đóng tiền lãi nên bà H nói sẽ đến cơ quan của H để trình báo nên H liên lạc với người đàn ông tên T (không xác định được thông tin, địa chỉ cụ thể) đặt làm giấy CNQSDĐ giả đưa cho bà H để làm tin. Ngày 01/8/2021, H mang giấy CNQSDĐ giả số CK 022467 mang tên Nguyễn Bảo Minh H đưa cho bà H để bà H không đến cơ quan của H gây ảnh hưởng đến uy tín, công việc. Tháng 12/2021,

Nguyễn Bảo Minh H đã trả số tiền 580.000.000đồng cho bà H. Hiện bà H yêu cầu Nguyễn Bảo Minh H trả nợ số tiền 720.000.000 đồng.

*** Vật chứng, đồ vật, tài liệu đã thu giữ, xử lý:**

- Thu giữ đối với anh Nguyễn Duy Q: 02 xe ô tô (01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota Innova màu bạc, biển kiểm soát 38A-079.22; 01 ô tô nhãn hiệu Kia Morning màu trắng, biển kiểm soát 38A-190.17).

- Thu giữ tại đối với anh Phạm Thế A: 01 giấy CNQSDĐ giả số CO 068867 thửa đất QH tái định cư, tờ bản đồ số 11, địa chỉ tổ dân phố 7, phường Hà Huy T, thành phố H, tỉnh H mang tên Nguyễn Bảo Minh H và Đinh Thị Thương T; 02 Hợp đồng ủy quyền giả (01 Hợp đồng ủy quyền của Bên A Đinh Thị Thương T, Bên B Nguyễn Bảo Minh H; 01 hợp đồng ủy quyền của Bên A Nguyễn Bảo Minh H, Bên B Phạm Thế A); 02 hợp đồng cho cá nhân vay tiền (01 hợp đồng đề ngày 13/9/2021, số tiền vay 4.370.000.000 đồng; 01 hợp đồng đề ngày 09/11/2021, số tiền vay 250.000.000 đồng)

- Thu giữ đối với anh Nguyễn Hữu V: 01 giấy CNQSDĐ giả số CO 066777 thửa đất QH tái định cư Vincom 2, tờ bản đồ số 12, địa chỉ tổ dân phố 7, phường Hà Huy T, thành phố H mang tên Nguyễn Bảo Minh H và Đinh Thị Thương T.

- Thu giữ đối với bà Trần Thị H: 01 giấy CNQSDĐ giả số CK 022467 thửa đất QH tái định cư, tờ bản đồ số 12, địa chỉ tổ dân phố 7, phường Hà Huy T, thành phố H mang tên Nguyễn Bảo Minh H; 01 Giấy vay tiền đề ngày 01/8/2021, số tiền vay 1.000.000.000đồng.

- Thu giữ đối với Nguyễn Bảo Minh H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max, màu xám đã qua sử dụng.

- Bà Phan Thị Hoài H (sinh năm 1959, nơi cư trú phường N, thành phố H, tỉnh H là mẹ của bị can) giao nộp 80.000.000 đồng để bồi thường cho người bị hại.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh H đã trả lại 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota Innova, biển kiểm soát 38A-079.22 cho anh Nguyễn Văn H, 01 xe ô tô nhãn hiệu Kia Morning, biển kiểm soát 38A-190.17 cho anh Trần Hậu Đ. Chuyển đến Cục Thi hành án dân sự tỉnh H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max, màu xám và số tiền 80.000.000 đồng. Số vật chứng còn lại chuyển theo hồ sơ vụ án để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2023/HS-ST ngày 28/4/2023, Tòa án nhân dân tỉnh H đã quyết định:

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b khoản 3 Điều 341; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, Điều 585, Điều 586 Bộ luật dân sự;

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Bảo Minh H phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và tội "Làm giả, sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Bảo Minh H 10 năm 06 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và 03 năm tù về tội "Làm giả, sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức". Tổng hợp hình phạt chung của cả hai tội là 13 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/4/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Bảo Minh H phải trả lại cho bị hại Phạm Thế A với tổng số tiền 1.120.000.000 đồng; Trả lại cho bị hại Nguyễn Văn H số tiền 45.000.000 đồng; Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Duy Q số tiền 110.000.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo phải bồi thường là: 1.275.000.000 đồng. Bị cáo đã nộp 80.000.000 đồng đang được lưu trữ tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh H. Nay còn phải bồi thường: 1.195.000.000 đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 01/5/2023, bị cáo Nguyễn Bảo Minh H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 22/5/2023, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Trần Thị Kiều V (vợ bị hại Phạm Thế A) kháng cáo với nội dung không đồng ý với mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo; đến nay, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa nhận được số tiền 190.000.000 đồng từ gia đình bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo Nguyễn Bảo Minh H vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và thừa nhận hành vi cần tiền để chi tiêu cá nhân và trả nợ nên bị cáo đã thuê một người đàn ông tên Tùng (không rõ thông tin, địa chỉ cụ thể) làm giả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và Hợp đồng ủy quyền; lừa thuê xe ô tô tự lái đưa đi cầm cố để chiếm đoạt của 04 người bị hại trên địa bàn tỉnh H với tổng số tiền là 1.699.677.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và "Làm giả, sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" là đúng người, đúng tội, không oan. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; hiện nay hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, tích cực tác động gia đình bồi thường một phần cho bị hại, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, mong Tòa xem xét cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Trần Thị Kiều V rút toàn bộ kháng cáo đối với bị cáo Nguyễn Bảo Minh H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội trình bày quan điểm giải quyết vụ án: Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người liên quan; người làm chứng; phù hợp các kết luận giám định; phù hợp khách quan với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và xử phạt bị cáo Nguyễn Bảo Minh H phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt

tài sản" và tội "Làm giả, sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" theo điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Về hình phạt: Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, phạm tội 02 lần trở lên, theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại, bố đẻ của bị cáo là ông Nguyễn Viết P có thành tích xuất sắc trong công tác được Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ giáo dục và đào tạo, Chủ tịch UBND tỉnh H tặng Bằng khen; người bị hại anh Nguyễn Hữu V có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, do vậy Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho các bị hại 200.000.000 đồng tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh H; bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn H 45.000.000 đồng và bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Duy Q 110.000.000 đồng, được anh H và anh Q xin giảm nhẹ hình phạt; bố bị cáo là ông Nguyễn Viết P được Chủ tịch nước tặng danh hiệu Nhà giáo ưu tú, được Ngân hàng Agribank – Chi nhánh H xác nhận quá trình công tác có nhiều đóng góp cho cơ quan, tham gia tích cực các phong trào, các đợt tình nguyện vì cộng đồng. Đây là những tình tiết mới mà cấp phúc thẩm cần ghi nhận và áp dụng đối với bị cáo để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 348, điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Trần Thị Kiều V; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Bảo Minh H, sửa bản án sơ thẩm, giảm một phần hình phạt cho bị cáo về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Đồng ý với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội; tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo có thêm tình tiết mới thể hiện là lao động chính trong gia đình có hoàn cảnh khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận; gia đình có công với Nhà nước; bị cáo đã tích cực tác động gia đình bồi thường thêm cho bị hại, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa và trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, trình bày của luật sư, bị cáo, người tham gia tố tụng khác,

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng: các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử không có khiếu nại về hành vi tố tụng của những người tiến hành tố tụng, nên các tài liệu đã được thu thập trong hồ sơ là hợp pháp. Đơn kháng cáo của bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong hạn luật định, nên được chấp nhận để xem xét theo thủ tục xét xử phúc thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm, chị Trần Thị Kiều V (vợ bị hại Phạm Thế A) đã rút toàn bộ kháng cáo, theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của chị Trần Thị Kiều V.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Bảo Minh H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của chính bị cáo tại Cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với lời khai của bị hại; người làm chứng; phù hợp với các kết luận giám định; cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Do cần tiền để trả nợ và chi tiêu cá nhân nên trong khoảng thời gian từ tháng 9/2021 đến tháng 4/2022, Nguyễn Bảo Minh H đã có hành vi thuê người đàn ông tên Tùng (không xác định được thông tin, địa chỉ cụ thể) làm giả 02 giấy CNQSDĐ và 02 Hợp đồng ủy quyền để lừa đảo chiếm đoạt của 02 người bị hại số tiền 1.380.000.000 đồng (gồm: anh Phạm Thế A 1.310.000.000 đồng, anh Nguyễn Hữu V 70.000.000 đồng). Đồng thời, với thủ đoạn lừa thuê xe ô tô tự lái đưa đi cầm cố, Nguyễn Bảo Minh H đã lừa đảo chiếm đoạt của 02 người bị hại số tiền 319.677.000 đồng (gồm: anh Nguyễn Văn H 106.524.000 đồng và anh Trần Hậu Đ 213.153.000 đồng). Tổng số tiền Nguyễn Bảo Minh H lừa đảo chiếm đoạt của 04 người bị hại trên địa bàn tỉnh H là 1.699.677.000 đồng. Đến nay, Nguyễn Bảo Minh H đã trả lại cho 02 người bị hại tổng số tiền là 260.000.000 đồng, gồm: anh Phạm Thế A 190.000.000 đồng, anh Nguyễn Hữu V 70.000.000 đồng. Ngoài ra, Nguyễn Bảo Minh H đã trả lại cho anh Nguyễn Duy Q 50.000.000 đồng và anh Nguyễn Hữu V 100.000.000 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Bảo Minh H về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và tội "Làm giả, sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" theo điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Bảo Minh H, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác và xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an, đến các hoạt động của cơ quan Nhà nước và các tổ chức. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo đã tác động gia đình bồi thường một phần số tiền chiếm đoạt cho bị hại; bố của bị cáo là ông Nguyễn Viết Phú có thành tích xuất sắc trong công tác được Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Chủ tịch UBND tỉnh H tặng Bằng khen,

nên Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo mức án 13 năm 06 tháng tù đối với cả hai tội là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo tiếp tục tỏ thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội và xuất trình các tài liệu đó là đơn trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn (bị cáo đã ly hôn vợ, bản thân bị cáo đang phải nuôi con còn nhỏ cần sự chăm sóc của bố, mẹ), được chính quyền địa phương xác nhận; biên lai thể hiện việc bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện nộp số tiền bồi thường 200.000.000 đồng theo Biên lai thu 0000724 ngày 09/8/2023, án phí sơ thẩm, tổng số tiền 48.050.000 đồng theo Biên lai thu 0000697 ngày 10/7/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh H; đơn xin giảm nhẹ hình phạt của bị hại Nguyễn Văn H, vì đã được bồi thường số tiền 45.000.000 đồng; đơn xin giảm nhẹ hình phạt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Duy Q, vì đã được bồi thường số tiền 110.000.000 đồng, theo bản án sơ thẩm đã tuyên; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới đối với bị cáo, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng thêm vào điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo. Vì vậy, xét thấy, bị cáo Nguyễn Bảo Minh H có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; trên cơ sở đánh giá tính chất hành vi, hậu quả tội phạm, việc khắc phục hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra, thái độ chấp hành pháp luật; Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy có căn cứ để chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo đối với cả hai tội, để bị cáo có động lực tích cực cải tạo tốt, sớm có cơ hội hòa nhập với gia đình và xã hội, đồng thời cũng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội biết ăn năn hối cải, tích cực khắc phục hậu quả đã gây ra.

[4] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Bảo Minh H được chấp nhận, nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Trần Thị Kiều Vân không phải chịu án phí phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm b, đ khoản 1 Điều 355; Điều 357; Điều 342; khoản 1 Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Trần Thị Kiều V. Phần trách nhiệm dân sự đối với bị

cáo Nguyễn Bảo Minh H tại Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2023/HS-ST ngày 28/4/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh H có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 14/8/2023.

[2]. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Bảo Minh H; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2023/HS-ST ngày 28/4/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh H về phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nguyễn Bảo Minh H, cụ thể:

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b khoản 3 Điều 341; điểm g khoản 1 Điều 52; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Bảo Minh H phạm các tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và tội "Làm giả, sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Bảo Minh H 09 (Chín) năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và 02 (Hai) năm tù về tội "Làm giả, sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức". Tổng hợp hình phạt chung của cả hai tội là 11 (Mười một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/4/2022.

Ghi nhận anh Nguyễn Văn H đã nhận số tiền 45.000.000 đồng;

Ghi nhận anh Nguyễn Duy Q đã nhận số tiền 110.000.000 đồng;

Ghi nhận gia đình bị cáo đã nộp số tiền bồi thường 200.000.000 đồng tại Biên lai thu tiền số 0000724 ngày 09/8/2023 và số tiền án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm, tổng 48.050.000 đồng tại Biên lai thu tiền số 0000697 ngày 10/7/2023, đều của Cục Thi hành án dân sự tỉnh H.

[3]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Bảo Minh H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Chị Trần Thị Kiều V không phải chịu án phí phúc thẩm.

[4]. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5]. Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phan Nam **Đặng Thị Thơm** **Mai Anh Tài**

Nơi nhận:
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh H;
- VKSND tỉnh H;
- Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh H;
- Trại tạm giam - Công an tỉnh H;
- Cục THADS tỉnh H;
- Bị cáo (qua Trại);
- Người có QLNVLQ (theo địa chỉ);
- Lưu HS, P. HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Anh Tài